TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PY
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày 10 – 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PY, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Vũ Thị Luyến

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã PY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2019/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Gia T2, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1970; tại: PY, tỉnh TN.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: Nhân viên y tế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: …con ông: Lê Gia B, sinh năm 1928 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1930; có vợ là: Mạc Thị Th, sinh năm 1973, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã PT, thị xã PY, tỉnh TN (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*
1. Ông Nguyễn Đình T3, sinh năm 1966
Nơi cư trú: Xóm 6, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN (có mặt).
2. Bà Lý Thị Ng3, sinh năm 1978
Nơi cư trú: Xóm 6, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN (có mặt).
3. Chị Lý Tiểu Ng4, sinh năm 2001
Nơi cư trú: Xóm 6, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN (có mặt).
- *Người làm chứng:* Anh Dương Kim M1, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Xóm 12, xã TL, huyện ĐT tỉnh TN (có mặt).
- *Người tố giác:* Ông Lý Kim Th5 , sinh năm 1953

Nơi cư trú: Xóm 6, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn và bực tức với việc ông Nguyễn Đình T3, sinh năm 1966, trú tại: Xóm 6 xã PT, thị xã PY (là đồng nghiệp đang công tác với T2 tại Trạm y tế xã PT) có những lời lẽ chê bai T2 không biết sử dụng internet, nên khoảng 21 giờ ngày 14/6/2019, T2 ngồi tại phòng khách nhà mình ở xóm 4, xã PT, thị xã PY dùng 01 chiếc điện thoại Iphone 5s đăng nhập vào T3 khoản mạng xã hội Facebook, với T3 khoản " T2 Lê Gia" rồi đăng tải ở trạng thái công khai với nội dung " *Một thằng fet bậy con nhà họ lý có gì hay đâu xuốt ngày nói sấu chị dâu em gì*"; Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 54 phút đến 23 giờ 25 phút ngày 15/6/2019, T2 tiếp tục sử dụng điện thoại của mình đăng nhập vào mạng xã hội Facebook, với T3 khoản " T2 Lê Gia" đăng tải ở trạng thái công khai các nội dung " *Chắu lý thì nói gì mẹ chắu biết có gì hay không vào đêm đông ai lôi chắu bé từ sông lên bờ","Chắu lý tiểu Ng4 đang ôn thi", "Chắu lý là đứa con hoang", "Chắu lý thì cứ học đi đừng như dượng Chắu học y làm gì dượng Chắu phét bậy ly kỳ để cho ông ngoại lên trình ủy ban gia đình có con gái chửa hoang bắt đền cán bộ trạm y tế còn đâu rể Ng4" ,"Chắu lý tiểu Ng4 bị địt rồi", "Ng3 T3 thiên lịch xem chưa không T2 làm sao có Ng4 hôm nay"* kèm theo các bài đăng là một góc trường Trung học cơ sở xã PT, thị xã PY. Mục đích T2 đăng tải các thông tin chưa nội dung như trên để anh Nguyễn Đình T3, chị Lý Thị Ng3 và đặc biệt là cháu Lý Tiểu Ng4, sinh ngày 02/02/2001 (con anh T3, chị Ng3) bị bôi xấu, làm nhục, mất danh dự, nhân phẩm, trả thù việc anh T3 đã chê bai mình.

Sau khi T2 đăng tải các nội dung trên Facebook, khoảng 10 giờ ngày 16/6/2019 chị Lý Thị Ng3 sử dụng điện thoại của mình truy cập facebook đã phát hiện ra các nội dung chứa thông tin như trên và đã chụp lại toàn bộ hình ảnh các bài đăng và in ra giấy A4 đưa cho ông Lý Kim Th5 (là bố đẻ chị Ng3) trình báo cơ quan công an giải quyết. Ngày 17/6/2019 anh Dương Kim M1, sinh năm 1990, trú tại: Xóm 12, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh TN (là đồng nghiệp đang công tác cùng với anh T3 và T2) sử dụng Facebook đã phát hiện ra các nội dung mà T2 đã đăng tải như trên, nên đã khuyên bảo T2 và T2 đã tự giác gỡ bỏ toàn bộ các nội dung đã đăng tải trên T3 khoản facebook " T2 Lê Gia" và đến gia đình anh T3 xin lỗi về những hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSPY, ngày 16/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Lê Gia T2 về tội ***"Làm nhục người khác"*** theo điểm a, b, e khoản 2 Điều 155 BLHS.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã PY T2 hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội rút một phần quan điểm truy tố đối với tình tiết định khung "*Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 của BLHS, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Lê Gia T2 phạm tội "Làm nhục người khác"

+ Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 155 BLHS; điểm a, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng.

+ Trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận việc người bị hại là anh Nguyễn Đình T3, chị Lý Thị Ng3 và cháu Lý Tiểu Ng4 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại.

+ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, có số imel: 355676071035099; Trả lại cho bị cáo Lê Gia T2 số tiền 10.000.000đ mà bị cáo tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY.

Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ các nội dung đăng tải trên T3 khoản facebook " T2 Lê Gia" là do bị cáo đăng tải vào ngày 14 và 15 tháng 6 năm 2019 nhằm mục đích bôi xấu, hạ thấp danh dự nhân phẩm của gia đình anh Nguyễn Đình T3, chị Lý Thị Ng3 và cháu Lý Tiểu Ng4; Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh ***"Làm nhục người khác"*** theo điểm b, e khoản 2 Điều 155 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia bị hại, mong gia đình bị hại tha thứ về hành vi phạm tội của mình và đồng thời đề nghị HĐXX xét xem cho được lượng khoan hồng và cho cải tạo tại địa phương.

Bị hại là anh Nguyễn Đình T3, chị Lý Thị Ng3 và cháu Lý Tiểu Ng4 trình bày quan điểm, không nhất trí với quan điểm, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng tình tiết định khung " phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 của BLHS; Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " Phạm tội vì động cơ đê hèn" và " Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm đ và g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt tù giam bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi T2 hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã T2 hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã T2 hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Gia T2 tại phiên toà hôm nay là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, T3 liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bực tức và mâu thuẫn với anh Nguyễn Đình T3 trong sinh hoạt tại nơi công tác là Trạm y tế xã PT, trong khoảng thời gian từ ngày 14 đến ngày 15 tháng 6 năm 2019, tại nhà riêng của mình thuộc xóm 4, xã PT, thị xã PY Lê Gia T2 đã sử dụng điện thoại cá nhân của mình truy cập vào mạng xã hội Facebook, sử dụng T3 khoản " T2 Lê Gia" đăng nhiều nội dung không đúng sự thật nhằm bôi nhọ, xúc phạm danh sự nhân phẩm của anh Nguyễn Đình T3, chị Lý Thị Ng3 và cháu Lý Tiểu Ng4, cụ thể như sau: Hồi 21 giờ 04 phút, ngày 14/6/2019 T2 sử dụng T3 khoản Facebook "T2 Lê Gia" đăng tải ở trạng thái công khai nội dung: "*Một thằng fet bậy con nhà họ lý có gì hay đâu xuốt ngày nói sấu chị dâu em gì*". Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 54 phút đến 23 giờ 25 phút ngày 15/6/2019, T2 tiếp tục sử dụng điện thoại của mình đăng nhập vào mạng xã hội Facebook, với T3 khoản " T2 Lê Gia" đăng tải ở trạng thái công khai các nội dung : " *Chắu lý thì nói gì mẹ chắu biết có gì hay không vào đêm đông ai lôi chắu bé từ sông lên bờ", "Chắu lý là đứa con hoang", "Chắu lý thì cứ học đi đừng như dượng Chắu học y làm gì dượng Chắu phét bậy ly kỳ để cho ông ngoại lên trình ủy ban gia đình có con gái chửa hoang bắt đền cán bộ trạm y tế còn đâu rể Ng4","Chắu lý tiểu Ng4 bị địt rồi", "Ng3 T3 thiên lịch xem chưa không T2 làm sao có Ng4 hôm nay"* .

Sau khi T2 đăng tải các nội dung trên Facebook đã được T3 khoản "*Kim cương*" bình luận với nội dung " *xã hội khối đưa phệt bậy ra con. Trách nhiệm k có để mẹ nuôi 1 mình…",* sau khi được công đồng mạng bình luận, bản thân T2 còn bày tỏ biểu tượng (*mặt cười ok*) đồng ý với nội dung bình luận trên mang xã hội facebook; gia đình anh T3, chị Ng3 và cháu Ng4 bị xấu hổ và phải giải thích với làng xóm, bạn bè về các nội dung không đúng sự T2 mà T2 đã đăng trên.

Đến ngày 17/6/2019 sau khi được anh Dương Kim M1 khuyên can thì bị cáo đã gỡ bỏ các nội dụng xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với vợ chồng anh Nguyễn Đình T3 - chị Lý Thị Ng3, đặc biệt là cháu Lý Tiểu Ng4.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi sử dụng mạng xã hội facebook đăng tải các nội dung không đúng sự thật nhằm bôi xấu, xúc phạm danh dự nhân phẩm của anh Nguyễn Đình T3, chị Lý Thị Ng3 và đặc biệt là cháu Lý Tiểu Ng4 do bị cáo T2 hiện là nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến danh dự, nhân phẩm uy tín của người khác được pháp luật bảo vệ và đã đủ yếu tố cấu thành tội " Làm nhục người khác" theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo sử dụng mang máy tính, đăng tải các nội dung không đúng sự thật nhằm bôi xấu, xúc phạm danh dự nhân phẩm đối với anh Nguyễn Đình T3, chị Lý Thị Ng3 và cháu Lý Tiểu Ng4 nên bị cáo phải chịu các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 155 của BLHS là: "*Đối*

với 02 người trở lên", " *Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*". Đối với tình tiết định khung tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 của BLHS, HĐXX thấy rằng: Tổng hợp các thông tin do T2 đăng tải nói xấu, xúc phạm danh dự nhân phẩm anh T3, chị Ng3 và cháu Ng4 là nghiêm trọng, tuy nhiên những nội dung này vừa chứa đựng nội dụng không đúng sự thật nhằm bôi nhọ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác, vừa chưa đựng nội dung T2 kể công đỡ đẻ cháu Ng4 khi chị Ng3 sinh con. Do đó khi tách từng hành vi, thông tin trong từng đăng tải chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã PY rút tình tiết định khung "*Phạm tội 02 lần trở lên*" là phù hợp. Bản cáo trạng số 06/VKSPY ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY truy tố bị cáo về tội " Làm nhục người khác" theo điểm b, e khoản 2 Điều 155 của BLHS là có căn cứ.

Điều 155 của Bộ luật hình sự quy định:

"Điều 155. Tội làm nhục người khác:

1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

……..

b) Đối với 02 người trở lên;

……..

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội."

[3]. Xét hành vi do bị cáo T2 hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất uy tín, nhân phẩm của bị hại trước người thân, trong gia đình và bạn bè, xã hội. Nên cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xóm 4, xã PT, thị xã PY, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12; sau tốt nghiệp Trung cấp y tại Trường cao đẳng y tế TN bị cáo về công tác tại Trạm y tế xã PT từ đó cho đến nay, bản thân chưa có tiền án, tiền sự - Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc bị phát giác và được mọi người khuyên can bị cáo đã tự gỡ bỏ toàn bộ các nội dung do mình đăng tải trên T3 khoản Facebook " T2 Lê Gia" nhằm ngăn chặn, giảm bớt sự phát tán, bình luận, like, share trên mạng xã hội Facebook gây tổn thương thêm về danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác; bị cáo

đã tự nguyện đến gia đình bị hai xin lỗi và xin được bồi thường, Bị cáo tội phạm phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng – Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *" Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" , " Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại các điểm a, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

Ngoài ra: Bị cáo có bố đẻ là thương binh và được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra hỏi xã hội một thời gian, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng cải tạo, giáo dục tại địa phương vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6]. Về các biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã công khai xin lỗi bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị hại về việc không yêu cầu bị cáo Lê Gia T2 phải bồi thường trách nhiệm dân sự do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại.

[7]. Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, có số imel: 355676071035099 là T3 sản bị cáo dùng để làm công cụ phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 10.000.000đ do bị cáo tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY để T2 hiện việc bồi thường dân sự, nhưng do bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự, nên cần xử lý trả lại cho bị cáo.

[8]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo Lê Gia T2 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 155; Điểm a, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Gia T2 phạm tội: ***"Làm nhục người khác"***

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Lê Gia T2 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là UBND xã PT, thị xã PY, tỉnh TN

giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã PT, thị xã PY, tỉnh TN trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì T2 hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 372, 376 và 592 của Bộ luật dân sự:

- Ghi nhận việc bị cáo đã công khai xin lỗi bị hại, ghi nhận sự tự nguyện của bị hại là anh Nguyễn Đình T3, chị Lý Thị Ng3 và cháu Lý Tiểu Ng4 không yêu cầu bị cáo Lê Gia T2 phải bồi thường trách nhiệm dân sự do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, có số imel: 355676071035099 *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2019 giữa Công an thị xã PY với Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY)*

- Trả lại cho bị cáo Lê Gia T2 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) mà bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY theo biên lai thu số N^0: 0006634 ngày 19/12/2019.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã PY;
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- Công an thị xã PY;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần